

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 04 – 01 – 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng;

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Dương Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 200/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Minh P, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Số 73, khóm Phú Hòa, thị trấn CTH, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị C, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp Long T, xã OLV, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2018, nguyên đơn anh P trình bày như sau: Năm 2012, anh P và chị C cưới nhau, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh P nhưng thời gian anh P đi làm xa thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh P. Nay anh P yêu cầu được ly hôn với chị C. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Phan Minh K, sinh ngày 08/7/2009 và Phan Minh T, sinh ngày 24/4/2015, hai con đang do chị C nuôi dưỡng, anh P đồng ý để chị C tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị C không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh P.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn; đồng ý giao hai con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, tự nguyện cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng 1.000.000đ. Về quan hệ tài sản chung, quan hệ nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị C: Vắng mặt.

*\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong thời hạn chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Anh P và chị C chung sống, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị C không đến Tòa án trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, vợ chồng ly thân đã lâu, chị C không quan tâm cuộc sống vợ chồng dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Phan Minh K, sinh ngày 08/7/2009 và Phan Minh T, sinh ngày 24/4/2015. Tại phiên tòa, anh P đồng ý giao hai con chung cho chị C tiếp tục nuôi nên đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi. Do chị C vắng mặt và không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng cho con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, anh P tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/hai con nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh P.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Long T, xã OLV, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý,

giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn chị C đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Anh P và chị C chung sống, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, anh P trình bày vợ chồng có mâu thuẫn do anh P đi làm ăn xa làm ảnh hưởng tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị C không đến Tòa án trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, nhận thấy giữa anh P và chị C sống ly thân thời gian dài, không quan tâm cuộc sống vợ chồng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên hòa giải nhưng vẫn vắng mặt. Tại biên bản xác minh, ban áp Long T cung cấp thông tin không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, chỉ biết hiện nay chị C đi làm xa và có về thăm nhà. Tại phiên tòa, anh P trình bày hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Minh K, sinh ngày 08/7/2009 và Phan Minh T, sinh ngày 24/4/2015, chị C đang trực tiếp nuôi hai con chung. Tại phiên tòa, anh P đồng ý giao hai con chung cho chị C, nguyện vọng của cháu K được sống với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng cho con, mặc dù chị C không có ý kiến về việc cấp dưỡng cho con nhưng tại phiên tòa anh P tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/hai con nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện về việc cấp dưỡng cho con của anh P.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0002153 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh P phải nộp thêm 300.000đ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Điều 56; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Minh P được ly hôn với chị Phan Thị C.

- Về quan hệ con chung: Chị Phan Thị C trực tiếp nuôi hai con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 08/7/2009 và Phan Minh T, sinh ngày 24/4/2015.

+ Về cấp dưỡng cho con: Công nhận sự tự nguyện của anh P cấp dưỡng cho con với số tiền 1.000.000đ/hai con/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 04 tháng 01 năm 2019 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

+ Chị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trần Minh P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0002153 ngày 8 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Sau khi khấu trừ, anh Trần Minh P còn phải nộp thêm 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- UBND xã OLV
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Yên Anh**

